

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT VÀ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

*Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về bán, giao doanh nghiệp nhà nước
(sửa đổi, bổ sung Nghị định 109/2008/NĐ-CP)*

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Sự cần thiết nghiên cứu sửa đổi, bổ sung

Sau hơn 12 năm thực hiện chính sách giao, bán doanh nghiệp nhà nước (DNNN), đến hết năm 2012 đã có 198 doanh nghiệp thực hiện giao và 155 doanh nghiệp thực hiện bán. Theo sơ kết 10 năm thực hiện sắp xếp, đổi mới DNNN, sau khi thực hiện giao, bán, phần lớn các doanh nghiệp đã ổn định sản xuất, kinh doanh có lãi, bảo đảm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, từ khi Nghị định số 109/2008/NĐ-CP về bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được ban hành đến nay, số lượng doanh nghiệp thực hiện bán, giao rất khiêm tốn (05 doanh nghiệp giao, 04 doanh nghiệp bán). Từ năm 2011 đến nay chưa có thêm doanh nghiệp nào thực hiện giao và bán.

Việc hầu như không có doanh nghiệp nào thực hiện bán, giao trong thời gian gần đây chủ yếu do hầu như không còn đối tượng thực hiện bán, giao trong phương án tổng thể sắp xếp lại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước giai đoạn trước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tuy nhiên, theo phương án tổng thể sắp xếp lại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước giai đoạn 2012 -2015 của 17 bộ ngành và 63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì trong giai đoạn này có 05 doanh nghiệp thực hiện theo hình thức bán, 05 doanh nghiệp thực hiện theo hình thức giao cho tập thể người lao động.

Hơn nữa, trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang gặp nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán vẫn còn ảm đạm, có thể một số doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc diện Nhà nước không nắm giữ cổ phần (164 doanh nghiệp thuộc diện Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ cổ phần) phải chuyển sang thực hiện theo hình thức bán. Vì vậy, cần tiếp tục duy trì quy định về bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhằm đảm bảo khung pháp luật cho việc tổ chức thực hiện, thúc đẩy quá trình tái cơ cấu khu vực DNNN. Tuy nhiên, một số quy định trong Nghị định số 109/2008/NĐ-CP đã không còn phù hợp, cụ thể là:

Thứ nhất, căn cứ ban hành Nghị định số 109/2008/NĐ-CP là Luật Doanh nghiệp nhà nước đã không còn hiệu lực thi hành. Vì vậy cần sửa đổi căn cứ ban hành Nghị định.

Thứ hai, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2012/NĐ-CP về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thay thế Nghị định số 132/2005/NĐ-CP. Trong đó có những thay đổi về thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN so

với Nghị định số 132/2005/NĐ-CP. Vì vậy, các quy định liên quan về thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức đại diện chủ sở hữu nhà nước trong bán, giao tại Nghị định số 109/2008/NĐ-CP cần được thay đổi cho phù hợp với quy định mới.

Thứ ba, Nghị định số 109/2008/NĐ-CP có một số quy định dẫn chiếu quy định xử lý nợ tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP về chuyển công ty 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Tuy nhiên, Nghị định số 109/2007/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 59/2011/NĐ-CP; vì vậy, các dẫn chiếu tại Nghị định số 109/2008/NĐ-CP cũng cần được thay đổi cho phù hợp.

Thứ tư, kinh nghiệm cải cách DNNN, đặc biệt là tái cơ cấu các tập đoàn kinh tế của một số nước (ví dụ tái cơ cấu các chaebol ở Hàn Quốc) cho thấy, ngoài thực hiện các giải pháp cổ phần hóa, bán doanh nghiệp thì các giải pháp chuyển giao, hoán đổi doanh nghiệp cũng rất được quan tâm tổ chức thực hiện. Ở nước ta, các giải pháp này cũng đã và đang được tổ chức thực hiện trong sắp xếp lại khu vực DNNN nói chung và trong cơ cấu lại các tập đoàn kinh tế nhà nước nói riêng. Tuy nhiên, việc triển khai tổ chức thực hiện các giải pháp này đang gặp một số khó khăn, bất cập do chưa có khung pháp lý phù hợp.

2. Căn cứ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 109/2008/NĐ-CP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005.
- Căn cứ vào quy định về thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức được phân công, phân cấp thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ chủ sở hữu nhà nước tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.
- Căn cứ quy định xử lý tài chính, công nợ tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP về chuyển công ty 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ định hướng tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN tại Kết luận số 50-KL/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về Đề án “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”.
- Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015”.

3. Định hướng sửa đổi, bổ sung Nghị định 109/2008/NĐ-CP

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp các quy định về DNNN mới ban hành và thực tiễn đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung nêu trên.
- Nghiên cứu xem xét bổ sung các quy định về chuyển giao và hoán đổi doanh nghiệp giữa các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

- Nghiên cứu xem xét bỏ hình thức giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cho tập thể người lao động do hình thức này ít hiệu quả và không phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường định hướng XHCN.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Các phương án sửa đổi, bổ sung và tên Nghị định

Căn cứ vào yêu cầu của cải cách và tái cơ cấu DNNN, các quy định mới được ban hành liên quan đến DNNN và kinh nghiệm tái cơ cấu khu vực DNNN, đặc biệt là các tập đoàn kinh tế của một số nước trên thế giới; Nghị định 109/2008/NĐ-CP có thể được thực hiện sửa đổi, bổ sung theo một số phương án sau:

- Phương án 1: Sửa đổi, bổ sung theo hướng ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định 109/2008/NĐ-CP trong đó bổ sung một số hình thức mới như chuyển giao doanh nghiệp, hoán đổi doanh nghiệp và bỏ hình thức giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cho tập thể người lao động.

Theo Phương án này thì tên Nghị định sẽ là về "bán, chuyển giao và hoán đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước". Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định sẽ tương ứng với các hình thức được áp dụng phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến DNNN.

- Phương án 2: Bỏ hình thức giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cho tập thể người lao động và chỉ sửa đổi các quy định của Nghị định 109/2008/NĐ-CP cho phù hợp với các quy định mới ban hành.

- Phương án 3: Chỉ sửa đổi các quy định của Nghị định 109/2008/NĐ-CP cho phù hợp với các quy định mới ban hành (bỏ căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước; điều chỉnh các quyền và trách nhiệm của các cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước cho phù hợp với Nghị định số 99/2012/NĐ-CP về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; thay đổi dẫn chiếu đến các văn bản liên quan như xử lý tài chính, công nợ tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP về chuyển các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước bằng Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;...) – phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định sẽ không thay đổi (không bổ sung các hình thức chuyển giao doanh nghiệp, hoán đổi doanh nghiệp).

Cơ quan soạn thảo Nghị định đề nghị thực hiện theo Phương án 1

2. Nội dung Nghị định

Trên cơ sở đề xuất thực hiện theo Phương án 1, Nghị định dự kiến gồm các nội dung chính sau đây :

2.1. Về phạm vi điều chỉnh:

Phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm các hình thức bán, chuyển giao và hoán đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

2.2. Về đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng các hình thức bán, chuyển giao và hoán đổi doanh nghiệp:

- Đối tượng bán:

+ Là các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, bộ phận doanh nghiệp thuộc diện bán đã được chủ sở hữu nhà nước (Thủ tướng Chính phủ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt trong đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

+ Là các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc diện cổ phần hóa đã được chủ sở hữu nhà nước (Thủ tướng Chính phủ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt trong đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhưng không cổ phần hóa được.

- Đối tượng chuyển giao:

+ Công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh được giao làm đại diện chủ sở hữu nhà nước;

+ Công ty TNHH một thành viên là công ty con của Công mẹ hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Đối tượng nhận chuyển giao:

+ Công ty mẹ hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có ngành nghề chính hoặc ngành bổ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính trùng với ngành nghề của doanh nghiệp được chuyển giao.

+ Bộ hoặc UBND cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (với điều kiện doanh nghiệp được chuyển giao phải có tầm quan trọng lớn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Đối tượng hoán đổi: công ty TNHH một thành viên là công ty con của Công mẹ hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Điều kiện hoán đổi: công ty con không hoạt động trong ngành nghề kinh doanh chính hoặc phụ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhưng lại thuộc ngành nghề kinh doanh chính hoặc phụ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khác và ngược lại.

2.3. Về giải thích từ ngữ:

Bổ sung giải thích các khái niệm: chuyển giao doanh nghiệp và hoán đổi doanh nghiệp.

- Chuyển giao doanh nghiệp: là quá trình chủ sở hữu (đại diện chủ sở hữu) giao doanh nghiệp do mình đang sở hữu/ thực hiện quyền chủ sở hữu cho

một bên khác (bên nhận giao) quyền sở hữu/ thực hiện quyền sở hữu doanh nghiệp đó.

Trong trường hợp chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thì về cơ bản tính chất sở hữu nhà nước vẫn không thay đổi, tuy nhiên cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp sẽ thay đổi (chuyển từ Bộ, UBND cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước này cho Bộ, UBND cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khác.

- Hoán đổi doanh nghiệp: là quá trình hai tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu/ đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp chuyển giao doanh nghiệp do mình quản lý cho nhau dựa trên ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp. Việc hoán đổi có thể là ngang giá hoặc bù chênh lệch theo thỏa thuận giữa hai bên trên cơ sở các quy định của pháp luật.

Hoán đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là việc hai cơ quan, tổ chức kinh tế (Bộ, UBND cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước) chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn do mình quản lý chuyển giao doanh nghiệp cho nhau.

2.4. Về bán doanh nghiệp:

Sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định 109/2008/NĐ-CP phù hợp với các quy định mới được ban hành và các quy định không phù hợp với thực tế trong thời gian như:

- Các dẫn chiếu về xử lý tài sản tại quy định liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

- Điều chỉnh thẩm quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của bên bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cho phù hợp với các quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức/cơ quan đối với các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tại Nghị định 99/2012/NĐ-CP.

- Các quy định không phù hợp với thực tế trong thời gian qua nhằm tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện; bao gồm quy định nguyên tắc xử lý công nợ phải thu khó đòi trong các trường hợp khách nợ chết, mất khả năng thanh toán phải có xác nhận của địa phương, tòa án,...

2.5. Về chuyển giao doanh nghiệp

Phần này cần quy định các vấn đề sau:

- Nguyên tắc chuyển giao:

+ Xác định giá trị doanh nghiệp được chuyển giao theo cơ chế thị trường (tính bằng giá trị)

+ Có sự thỏa thuận giữa bên chuyển giao với bên nhận chuyển giao và sự đồng ý từ các chủ nợ.

- Trình tự thủ tục chuyển giao.

- Thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cơ quan, tổ chức được phân công, phân cấp thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ chủ sở hữu nhà nước trong tổ chức thực hiện chuyển giao doanh nghiệp.

2.6. Về hoán đổi doanh nghiệp

Phần này cần quy định các vấn đề sau:

- Nguyên tắc hoán đổi:
 - + Xác định giá trị doanh nghiệp trên nguyên tắc thị trường
 - + Có sự thỏa thuận giữa hai bên hoán đổi doanh nghiệp
 - + Có bù trừ hoặc hoàn trả phần chênh lệch về giá trị khi có sự thống nhất về giá đối với các doanh nghiệp được hoán đổi giữa hai bên,...
- Trình tự thủ tục hoán đổi.
 - Thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cơ quan, tổ chức được phân công, phân cấp thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ chủ sở hữu nhà nước trong tổ chức thực hiện hoán đổi doanh nghiệp.

2.7. Chính sách đối với cá nhân, tổ chức nhận mua doanh nghiệp, chuyển giao, hoán đổi doanh nghiệp

2.8. Điều khoản thi hành

III. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Về hình thức văn bản, tên và phạm vi điều chỉnh của Nghị định

- Phương án 1: sửa đổi theo hướng bổ sung các hình thức chuyển giao, hoán đổi tại phạm vi điều chỉnh của Nghị định và ***bỏ hình thức giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cho tập thể người lao động***, sẽ phải sửa đổi, bổ sung khá nhiều điều khoản của Nghị 109/2008/NĐ-CP. Vì vậy, cần soạn thảo Nghị định mới thay thế Nghị định số 109/2008/NĐ-CP và tên Nghị định là Nghị định về bán, chuyển giao và hoán đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

Phạm vi điều chỉnh của Nghị định là về bán, chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước mà công ty mẹ do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và bán đơn vị phụ thuộc của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Bộ, UBND cấp tỉnh và công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

- Phương án 2: ***Bỏ hình thức giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cho tập thể người lao động*** và chỉ sửa đổi các quy định của Nghị định 109/2008/NĐ-CP cho phù hợp với các quy định mới ban hành. Nghị định sẽ chỉ sửa đổi bổ sung một số quy định về bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước của Nghị 109/NĐ-CP và bãi bỏ chương quy định về giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Vì vậy chỉ soạn thảo Nghị định dưới hình thức Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 109/2008/NĐ-CP và phạm vi điều chỉnh của Nghị định là về bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành

viên độc lập do các Bộ, UBND cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước làm chủ sở hữu và bán đơn vị phụ thuộc của các doanh nghiệp

- Phương án 3: Chỉ sửa đổi các quy định của Nghị định 109/2008/NĐ-CP cho phù hợp với các quy định mới ban hành (bỏ căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước; điều chỉnh các quyền và trách nhiệm của các cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước cho phù hợp với Nghị định số 99/2012/NĐ-CP về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; thay đổi dẫn chiếu đến các văn bản liên quan như xử lý tài chính, công nợ tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP về chuyển các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước bằng Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;...) – phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định sẽ không thay đổi (không bổ sung các hình thức chuyển giao doanh nghiệp, hoán đổi doanh nghiệp).

2. Về chuyển giao doanh nghiệp

- Đối tượng chuyển giao: chỉ những doanh nghiệp hoạt động trong những ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn điều lệ hay mở rộng ra chuyển giao phần vốn nhà nước giữa các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

- Đối tượng nhận chuyển giao: chỉ có loại công ty mẹ hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước mới nhận chuyển giao doanh nghiệp hay bao gồm cả các Bộ, UBND cấp tỉnh,...

- Nguyên tắc chuyển giao: hoàn toàn theo cơ chế thị trường (tính bằng giá trị, xác định giá trị doanh nghiệp theo thị trường, có sự thỏa thuận giữa bên chuyển giao với bên nhận chuyển giao,...) hay kết hợp giữa thị trường và hành chính (chỉ định đối tượng chuyển giao và đối tượng nhận chuyển giao; tính bằng giá trị, xác định giá trị doanh nghiệp theo sổ sách, có sự thỏa thuận giữa bên chuyển giao với bên nhận chuyển giao về các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên...).

3. Về hoán đổi doanh nghiệp

- Đối tượng hoán đổi: chỉ có loại công ty TNHH một thành viên là công ty con của công mẹ hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu hay bao gồm cả đối tượng là công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh được giao làm đại diện chủ sở hữu nhà nước.

- Điều kiện hoán đổi: chỉ có 01 điều kiện là công ty con không hoạt động trong ngành nghề kinh doanh chính hoặc phụ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước nhưng lại thuộc ngành nghề kinh doanh chính hoặc phụ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khác và ngược lại hay còn những điều kiện cần thiết khác.

- Nguyên tắc hoán đổi: hoàn toàn theo cơ chế thị trường (tính bằng giá trị, có sự thỏa thuận giữa hai bên hoán đổi doanh nghiệp, có bù trừ hoặc hoàn trả phần chênh lệch,...) hay kết hợp giữa thị trường và hành chính (chỉ định các đối tượng hoán đổi và nhận hoán đổi; tính bằng giá trị, xác định giá trị doanh nghiệp theo sổ sách, có sự thỏa thuận giữa bên hoán đổi với bên nhận hoán đổi, có bù trừ hoặc hoàn trả phần chênh lệch,...).

4. Về chính sách đối với doanh nghiệp nhận chuyển giao và hoán đổi

- Có hay không có chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp nhận chuyển giao và doanh nghiệp hoán đổi?

- Nếu có chính sách ưu đãi thì những chính sách ưu đãi nên:

+ Như ưu đãi đối với doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa {miễn lệ phí trước bạ đối với việc chuyển những tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của doanh nghiệp trước khi chuyển giao, hoán đổi sang công ty mới; miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hưởng các chế độ về lao động (giải quyết lao động dôi dư, đào tạo, đào tạo lại,...)}.

+ Ưu đãi khác (nếu có)?

5. Một số vấn đề khác

- Một số ý kiến cho rằng cần bổ sung hình thức bán phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty TNHH có cổ phần, vốn góp của nhà nước.

- Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng không có doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nào thực hiện bán, giao trong 2 năm qua (2011, 2012) là gì?

+ Do đối tượng thực hiện bán, giao không còn?

+ Do vướng mắc về khung pháp luật?

+ Do khâu tổ chức thực hiện?

+ Khác

Xin nêu cụ thể và đề xuất biện pháp giải quyết (nếu có).

